

Số: 1572/TB-NĐSD

Bắc Giang, ngày 29 tháng 05 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc gia hạn thời gian nộp bản báo giá Vật tư, thiết bị của Hệ thống khí nén vận chuyển ESP

Kính gửi: Các Nhà cung cấp có quan tâm

Ngày 24/05/2024 Công ty Nhiệt điện Sơn Động-TKV có Thư mời khảo sát báo giá số 1533/TM-NĐSD về việc khảo sát báo giá Vật tư, thiết bị của Hệ thống khí nén vận chuyển ESP. Thư mời đã được đăng tải và thông báo rộng rãi trên Website của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (vinacomin.vn) ngày 24/05/2024 và Website của Tổng công ty Điện lực -TKV (dienluctkv.vn) ngày 27/05/2024.

Theo Thư mời số 1533/TM-NĐSD thời hạn nhà cung cấp nộp bản báo giá đến 10 giờ 00 phút ngày 28 tháng 05 năm 2024, tuy nhiên đến hết thời gian trên không có nhà cung cấp nào nộp bản báo giá. Vì vậy, để tạo điều kiện cho các nhà cung cấp có thêm thời gian khảo sát và chuẩn bị báo giá, Công ty nhiệt điện Sơn Động-TKV thông báo gia hạn thời gian nhận bản báo giá của Thư mời số 1533/TM-NĐSD với nội dung như sau:

- Thời gian nhận bản báo giá theo Thư mời số 1533/TM-NĐSD: Trước 10 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 05 năm 2024.
- Thời gian nhận bản báo giá được gia hạn: Trước 10 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 06 năm 2024.
- Các nội dung khác trong Thư mời số 1533/TM-NĐSD giữ nguyên không đổi.
- Tài liệu đính kèm: Thư mời chào giá số 1533/TM-NĐSD ngày 24/05/2024.

Vậy Công ty nhiệt điện Sơn Động-TKV thông báo đến các nhà cung cấp được biết để chuẩn bị và nộp bản chào giá.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, KHĐTVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC W



Vũ Hồng Chuyên

Số: 1533 /TM-NĐSD

Bắc Giang, ngày 24 tháng 5 năm 2024

THƯ MỜI KHẢO SÁT BÁO GIÁ
Vật tư, thiết bị của Hệ thống khí nén vận chuyển ESP

Kính gửi: Các Nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV đang có nhu cầu thuê nhà cung cấp có năng lực thực hiện: Sửa chữa, bảo dưỡng máy nén khí, máy sấy khí vận chuyển ESP.

Công ty Nhiệt điện Sơn Động -TKV kính mời Nhà cung cấp có quan tâm tham gia khảo sát, báo giá vật tư, thiết bị hệ thống khí nén vận chuyển ESP, với nội dung như sau:

1. Yêu cầu về thiết bị:

- Chi tiết thiết bị: Bao gồm các nội dung tên thiết bị vật tư, thông số kỹ thuật/quy cách vật tư, số lượng chi tiết như phục lục đính kèm.

- Yêu cầu về thiết bị:

+ Các thiết bị còn mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ, có mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng, đầy đủ. Thiết bị được sản xuất từ năm 2023 trở lại đây.

+ Nhà cung cấp đính kèm báo giá các tài liệu kỹ thuật của thiết bị, catalog của nhà sản xuất, bản vẽ, số liệu được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về thông số kỹ thuật của thiết bị để chứng minh thiết bị đề xuất đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật.

+ Đối với thiết bị mà nhà cung cấp báo giá là loại tương đương hoặc tốt hơn thì phải kèm theo tài liệu chứng minh tương đương hoặc tốt hơn loại thiết bị mà Công ty nhiệt điện Sơn Động-TKV yêu cầu và lập bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật, thời hạn sử dụng.

2. Các yêu cầu về năng lực nhà cung cấp:

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có) (bản sao công chứng hoặc bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp).

- Trước khi báo giá nhà cung cấp có thể khảo sát kích thước, thông số kỹ thuật thiết bị thực tế tại Công ty nhiệt điện Sơn Động-TKV nhằm đảm bảo thiết bị cung cấp phù hợp và đồng bộ với thiết bị sẵn có của nhà máy.



3. Các yêu cầu về thương mại:

- Báo giá phải ghi rõ tên thiết bị, quy cách, mã hiệu, đơn vị tính, số lượng, đơn giá của từng thiết bị, tổng giá trị đơn hàng chưa có thuế và đã có thuế GTGT.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho Công ty nhiệt điện Sơn Động-TKV.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Rì - Thị trấn Tây Yên Tử - Huyện Sơn Động – Tỉnh Bắc Giang.

- Thời gian giao hàng: Nhà cung cấp đề xuất thời gian giao hàng.

- Hình thức thanh toán: Nhà cung cấp đề xuất hình thức thanh toán và các điều khoản thương mại kèm theo báo giá.

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng.

- Hiệu lực của báo giá: ≥ 45 ngày kể từ ngày báo giá.

- Nhà cung cấp có thể báo giá toàn bộ hoặc báo giá cho một phần thiết bị thuộc phạm vi cung cấp tùy thuộc vào khả năng thực tế của mình.

- Thiết bị được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp.

4. Hình thức báo giá:

- Bản báo giá/Biểu báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp và kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Bản báo giá và các tài liệu kèm theo phải được gửi trực tiếp về địa chỉ:

+ Phòng Kế hoạch- Đầu tư-Vật tư – Công ty nhiệt điện Sơn Động-TKV, Tổ dân phố Đồng Rì, thị trấn Tây Yên Tử, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

Hoặc nhà cung cấp có thể gửi báo giá và tài liệu về địa chỉ Email: sondongvpct@gmail.com.

Thời gian nhận báo giá: Không chậm hơn 10 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 05 năm 2024.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc (b/c);
- Lưu: VT, KHĐTVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Hồng Chuyên

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG VẬT TƯ/THIẾT BỊ MỜI BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời số 1533/TM-NĐSD ngày 24 tháng 5 năm 2024)

STT	Tên vật tư/ thiết bị, quy cách/thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
I	Động cơ điện máy nén khí số 1,2,3,4 (động cơ điện hạ áp, công suất 160kW)			
1	Vòng bi động cơ SKF 6319/C3 -14187C	Vòng	8	
2	Phốt chặn mỡ gối động cơ không tải Ø95x108x10	Chiếc	8	
II	Bảo dưỡng máy nén khí 1,2,3,4			
1	Vòng bi trục chủ động trong FAG NU315E-230ZJ	vòng	4	
2	Vòng bi trục chủ động ngoài FAG 16516-QJ315. 808276-317Z-D	vòng	4	
3	Vòng bi trục chủ động ngoài FAG NU315E	vòng	4	
4	Vòng bi trục bị động trong FAG NU315E-102JZ	vòng	4	
5	Vòng bi trục bị động trong FAG NU315E-102JZ	vòng	4	
6	Vòng bi trục bị động ngoài FAG 16516-QJ315. 808276-317Z-D	vòng	4	
7	Vòng bi trục bị động ngoài FAG NU315E	vòng	4	
8	Vòng bi khớp nối SKF 222315E	vòng	4	
9	Khớp nối mềm động cơ với đầu nén 1614-8738-00	Chiếc	4	
10	Lõi van nhiệt dầu 1202586902	Chiếc	4	
11	Bộ kit van phân phối dầu 296070100	Bộ	4	
12	Bộ phụ kiện van hút khí dầu vào 2906056300	Bộ	4	
13	Ống tuy ô thủy lực 1091600600; 20MPa; 125°C	Chiếc	4	
14	Ống tuy ô thủy lực 0574823635; 20MPa; 125°C	Chiếc	8	
15	Ống tuy ô thủy lực 0575079146; 20MPa; 125°C	Chiếc	4	
16	Ống tuy ô thủy lực 16219635-00; 20MPa; 125°C	Chiếc	4	
17	Ống tuy ô thủy lực 0574884543; 20MPa; 125°C	Chiếc	4	
18	Ống tuy ô thủy lực 1621203900; 20MPa; 125°C	Chiếc	4	
19	Ống tuy ô thủy lực 1621204000; 20MPa; 125°C	Chiếc	4	
20	Ống tuy ô thủy lực 1621914400; 20MPa; 125°C	Chiếc	4	
21	Phin lọc gió đầu hút Atlast Copco Genuine Part 1621510700 Germany 100415	Cái	4	
22	Phin lọc dầu Atlast Copco Original Part 1613 610500 Ed.2 Max.15 BAR	Cái	12	
23	Phin lọc tách dầu và khí Atlast Copco Genuine Part 1614905600	cái	4	
III	Bảo dưỡng động cơ, thay quạt làm mát cho máy nén khí 1,2,3,4 (Bảo dưỡng, sửa chữa quạt hút hơi ẩm)			
1	Vòng bi động cơ SKF 6202-2Z	vòng	8	
2	Phốt chặn mỡ gối động cơ không tải; Ø35xØ15xØ11	Chiếc	8	
IV	Thay thế và bảo dưỡng các linh kiện máy sấy khí 1,2,3,4 (Bảo dưỡng, sửa chữa bộ sấy khí nén)			
1	Lọc khí đầu vào SLAF-30HT/A	Cái	8	
2	Lọc khí đầu ra SLAF-30HA/A	Cái	8	
3	Gas R22	Kg	36	
4	Máy nén lạnh (gas compressor) 578445388 SM084S4VC (LỐC)	Bộ	2	
5	Giàn làm lạnh khí máy sấy SLAD 30NW 103772835	Bộ	4	



STT	Tên vật tư/ thiết bị, quy cách/thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
6	Dàn nóng (dàn ngưng, condensr fusheng) 103772839	Bộ	4	
7	Ống đồng 235933768	Bộ	4	
V	Bảo dưỡng sửa chữa bộ hệ thống tách ẩm (bảo dưỡng sửa chữa bộ tách ẩm)			
1	Phin lọc SLAF - 15HT/A	Cái	4	
2	Phin lọc SLAF - 15HA/A	Cái	4	
3	Phin lọc SLAF - 15N/A	Cái	4	
4	Bộ lọc giảm âm	Cái	2	
5	Hạt hút ẩm	Kg	600	
6	Actua tor khí nén theo mẫu	Chiếc	4	
7	Body van DN80: PN1.6 Mpa thép Inox 304	Chiếc	4	



Actuator

